

Bản án số: 97/2017/ HNGĐ-ST

Ngày: 12/12/2017

V/v: “*Tranh chấp ly hôn và nuôi con*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG HỒ, TỈNH VĨNH LONG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

-Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Công Bằng

-Các hội thẩm nhân dân : 1. Ông Trần Văn Hưng

2. Ông Nguyễn Văn Trước

-Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Tuyết Hoa –Thư ký Tòa án nhân dân huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long

-Đại diện Viện Kiểm Sát nhân dân huyện Long Hồ: Không tham gia phiên tòa.

Trong ngày 12 tháng 12 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Hồ xét xử công khai sơ thẩm vụ án Hôn nhân & Gia đình thụ lý số: 406/ 2017/ TLST- HNGĐ ngày 13 tháng 10 năm 2017, về việc “ Tranh chấp ly hôn và nuôi con ”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 234/2017/QĐST-HNGĐ ngày 20 tháng 11 năm 2017, giữa các đương sự:

1.Nguyên đơn: Huỳnh Thị Đ, sinh năm: 1970 (có mặt)

Địa chỉ: Số 160A/15, ấp T1, xã Q, huyện H, tỉnh L.

2.Bị đơn: Hồ Văn C, sinh năm: 1970 (có mặt)

Địa chỉ: Số 160A/15, ấp T1, xã Q, huyện H, tỉnh L.

Con chung của chị Huỳnh Thị Đ và anh Hồ Văn C là:

1/ Cháu Hồ Phương T, sinh ngày 18/11/1993

2/ Cháu Hồ Huỳnh A, sinh ngày 31/3/2007

Địa chỉ: Số 160A/15, ấp T1, xã Q, huyện H, tỉnh L.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

-Theo đơn khởi kiện và trong quá trình tham gia tố tụng nguyên đơn chị Huỳnh Thị Đ trình bày:

-Về quan hệ hôn nhân: Vào năm 1992 qua quen biết chị và anh Hồ Văn C tự nguyện tiến đến hôn nhân, có tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán và được Ủy ban nhân dân xã Q, huyện H, tỉnh L cấp giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 08/5/2007. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc và có 2 con chung. Đến

năm 2010 phát sinh mâu thuẫn trầm trọng, do anh C thường xuyên nhậu nhẹt với bạn bè, không lo cho cuộc sống gia đình, khi về nhà thì la mắng vợ con và còn hăm dọa, vì thương con chị đã nhiều lần khuyên ngăn anh C thay đổi để lo cho gia đình, nhưng anh C không thay đổi. Tình cảm vợ chồng không còn nữa, mục đích hôn nhân không đạt được, chị yêu cầu ly hôn với anh C.

-Về con chung: Có 02 con chung: Hồ Phương T, sinh ngày 18/11/1993 và Hồ Huỳnh A, sinh ngày 31/3/2007. Cháu T đã trưởng thành, chị không yêu cầu giải quyết. Khi ly hôn chị yêu cầu nuôi cháu Hồ Huỳnh A, không yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con.

-Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, chị không yêu cầu giải quyết

-Về nợ chung: Chị cam kết không có thiếu nợ ai trong thời kỳ hôn nhân, nếu có chị cam kết trả nợ theo quy định của pháp luật.

-Bị đơn anh Hồ Văn C: Qua quen biết anh và chị Đ tự nguyện tiến đến hôn nhân, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Q, huyện H, tỉnh L. Vợ chồng chung sống hạnh phúc, anh làm thợ hồ, do công việc nên anh có uống rượu với bạn bè, về nhà có lớn tiếng với vợ con, trong lúc nóng giận anh có hăm dọa vợ anh nhưng chỉ thỉnh thoảng, anh hứa thay đổi để lo làm ăn lo cho vợ con. Tình cảm vợ chồng vẫn còn, anh không đồng ý ly hôn.

-Về con chung: Có 02 con chung: Hồ Phương T, sinh ngày 18/11/1993 và Hồ Huỳnh A, sinh ngày 31/3/2007. Nếu Tòa án giải quyết ly hôn thì tùy theo nguyện vọng của con, nếu ở với chị Đ anh cũng đồng ý.

-Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, chị không yêu cầu giải quyết

-Về nợ chung: Anh cam kết không có thiếu nợ ai trong thời kỳ hôn nhân, nếu có anh cam kết trả nợ theo quy định của pháp luật.

-Ý kiến của cháu Hồ Huỳnh A: Cháu là con ruột của ông Hồ Văn C và bà Huỳnh Thị Đ. Khi cha mẹ ly hôn nguyện vọng của cháu là được ở với mẹ.

**Tại phiên Tòa các đương sự trình bày:*

-Chị Đ trình bày: Khoảng 03 năm nay anh C không lo làm ăn, thường xuyên say xỉn, chị và anh C sống chung với mẹ ruột của chị, mỗi lần cự cãi nếu mẹ chị nói thì anh C chửi luôn tới mẹ chị, chị bị quá nhiều áp lực khi sống cùng anh C. Nhiều lần anh C bạo hành với chị, Công an địa phương có đến làm việc với anh C. Kể từ lần đó chị và anh C ly thân 01 năm, nhưng vì đám cưới con gái nên chị cho anh C cơ hội để sửa đổi. Nhưng khi về chung sống anh C không thay đổi. Chị yêu cầu ly hôn với anh C.

-Anh C trình bày: Anh thừa nhận có nhậu nhẹt, nhưng do tính chất công việc, anh cũng lo làm ăn, lo cho vợ cho chứ không phải ngày nào cũng say xỉn như chị Đ trình bày. Cũng có lần anh dùng vũ lực đối với chị Đ, nhưng đó là trong lúc nóng giận không kiềm chế được. Anh còn thương vợ con, anh hứa sẽ khắc phục và không đồng ý ly hôn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN :

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên Tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Xét yêu cầu khởi kiện của chị Đ yêu cầu xin ly hôn với anh C. Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1.1]. Chị Đ và anh C tiến đến hôn nhân trên cơ sở tự nguyện được Ủy ban nhân dân xã Q, huyện H, tỉnh L cấp giấy chứng nhận kết hôn số 44 ngày 08 tháng 5 năm 2007. Do đó hôn nhân của chị Đ và anh C là hôn nhân hợp pháp được quy định tại Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[1.2]. Quá trình chung sống anh C thường hay say xỉn, la mắng vợ con. Nhiều lần anh C dùng vũ lực bạo hành đối với chị Đ. Điều này được anh C thừa nhận trong quá trình hòa giải và tại phiên tòa. Theo anh C thì anh có thể khắc phục được để lo cho vợ con, nhưng chị Đ đã cho anh nhiều cơ hội để sửa đổi nhưng anh không thay đổi, cụ thể trong quá trình giải quyết chị Đ cho anh C trong thời gian chờ đến ngày xét xử, nếu anh C chịu bỏ rượu không còn say xỉn nữa, chị có thể xem xét lại, tại phiên tòa chị trình bày trong thời gian này anh C thường xuyên say xỉn, không bỏ được rượu. Do đó chị không thể hàn gắn lại tình cảm với anh C, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được.

[1.3]. Anh C yêu cầu được hàn gắn tình cảm lại với chị Đ và cam kết sửa đổi. Hội đồng xét xử nhận thấy: Mâu thuẫn của chị Đ và anh C diễn ra từ nhiều năm nay. Đã có lần anh C dùng vũ lực bạo hành đối với chị. Kể từ đó chị và anh C sống ly thân với nhau khoảng 01 năm, nhưng vì muốn cho anh C cơ hội để sửa đổi, nên chị cho anh C về chung sống. Thời gian chung sống lại anh C cũng không thay đổi mà còn tệ hơn trước. Mặc dù anh C cam kết sẽ bỏ rượu lo làm ăn nhưng anh không làm được. Cho thấy anh không có thiện chí khắc phục khuyết điểm để được chị Đ tha thứ.

[1.4]. Hôn nhân là phải trên cơ sở tự nguyện. Mục đích hôn nhân là đem lại hạnh phúc cho nhau, cùng nhau chung sống, quan tâm chăm sóc, giúp đỡ, vun vén cho hạnh phúc gia đình nhưng chị Đ không có điều đó khi sống cùng với anh C. Cho thấy việc chị Đ yêu cầu ly hôn với anh C là phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân & Gia đình năm 2014, có căn cứ để chấp nhận.

[2] Xét yêu cầu xin nuôi con của chị Đ. Hội đồng xét xử nhận thấy: Chị Đ và anh C, có 02 người con là Hồ Phương T và Hồ Huỳnh A. Cháu T đã trưởng thành và đã có gia đình, chị Đ và anh C không yêu cầu giải quyết. Riêng cháu Huỳnh A hiện đang sống chung với chị Đ và anh C, nguyện vọng của cháu là được ở với chị Đ. Anh C cũng đồng ý để con cho chị Đ nuôi dưỡng trong trường hợp Tòa án cho anh chị ly hôn. Do đó Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu được nuôi con của chị Đ.

[2.3] Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Đ không yêu cầu, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.4] Về tài sản chung: Chị Đ và anh C tự thỏa thuận, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.5] Về nợ chung: Chị Đ và anh C không yêu cầu giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.6] Về án phí: Buộc chị Đ phải nộp toàn bộ tiền án phí Hôn nhân & Gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 144, Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 9 Điều 51, Điều 53, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Điều 3, Điều 27 của Nghị quyết số 326/UBNTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

1. Cho chị Huỳnh Thị Đ được ly hôn với anh Hồ Văn C.

2. Về con chung: Giao cháu Hồ Huỳnh A, sinh ngày 31/3/2007 cho chị Huỳnh Thị Đ tiếp tục nuôi dưỡng. Anh Hồ Văn C có quyền tới lui thăm nom và chăm sóc con chung không ai được quyền ngăn cản.

3. Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Đ không yêu cầu, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4. Về tài sản chung: Chị Đ và anh C tự thỏa thuận, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

5. Về nợ chung: Chị Đ và anh C, không yêu cầu giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

6. Về án phí: Buộc chị Huỳnh Thị Đ nộp 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) tiền án phí Hôn nhân & Gia đình sơ thẩm. Chị Đ đã nộp 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo lai thu số 0001004 ngày 13/10/2017 tại chi cục Thi hành án dân sự huyện Long Hồ nên được khấu trừ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử có mặt nguyên đơn, bị đơn báo cho đương sự biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày sau ngày nhận được bản án, hoặc bản án được niêm yết công khai tại nơi cư trú./.

Nơi nhận:

-TAND Tỉnh Vĩnh Long;
-VKSND huyện Long Hồ;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- CC THADS huyện Long Hồ;
- Ủy ban nhân dân xã Q
- Các đương sự trong vụ án;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Võ Công Bằng